TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/LĐ-ST
Ngày: 12-3-2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 –THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Tuấn

Ông Trương Ngọc Điệp

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Kim Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 –Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại Toà án nhân dân Khu vực 15 –Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án lao động sơ thẩm số 26/2025/TLST-LĐ ngày 23/10/2025 về việc Tranh chấp hợp đồng lao động, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2026/QĐXXST-LĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Thôn T, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ liên hệ: Số F, đường Đ, ấp T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1998; địa chỉ liên lạc: Số F, đường Đ, ấp T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 06/10/2025).

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Đ (Việt Nam), địa chỉ: Số B V, đường số E, khu công nghiệp V S, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Võ Thị P1, sinh năm 1988; địa chỉ liên lạc: Số B V, đường số E, Khu công nghiệp V S, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 26/5/2025).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội cơ sở B; địa chỉ: Số A, đường L, khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2025, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Thành P trình bày:

Bà H là công nhân may giày, làm việc tại Công ty TNHH F từ tháng 03 năm 2009 cho đến khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số: 380/QĐ ngày 15/08/2025, Công ty F đã tham gia đóng bảo hiểm cho bà H từ tháng 03 năm 2009 đến khi chấm dứt hợp đồng lao động ngày 15/08/2025 theo sổ bảo hiểm xã hội số: 7909090206 do Bảo hiểm xã hội Thành phố H cấp ngày 09/07/2018.

Sau khi nghỉ việc, bà H liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội để yêu cầu giải quyết thủ tục hưởng chế độ thì cơ quan Bảo hiểm xã hội thông tin hồ sơ của bà H bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 03 năm 2009 đến tháng 02 năm 2013 tại Công ty Đ1 (Việt Nam) nên không giải quyết và hướng dẫn bà H liên hệ Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H tìm kiếm thông tin thì được biết khoảng tháng 10 năm 2008 có người (bà H không biết họ tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể của người này ở đâu) đã lấy thông tin cá nhân của bà H để nộp hơ sơ xin việc, ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đ1 (Việt Nam) và làm việc tại công ty thời gian từ tháng 11 năm 2008 đến tháng 02 năm 2013. Công ty Đ1 (Việt Nam) đã tham gia đóng bảo hiểm cho người này theo thông tin cá nhân của bà Nguyễn Thị Mỹ H với sổ bảo hiểm xã hội số: 7408306710 do Bảo hiểm xã hội cơ sở B cấp.

Việc người khác lấy thông tin cá nhân của bà H để ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty Đ1 (Việt Nam), tham gia bảo hiểm xã hội là không đúng với quy định của pháp luật dẫn đến bà H không thể làm thủ tục để hưởng các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Nguyễn Thị Mỹ H (do người khác sử dụng thông tin cá nhân của bà H) với Công ty TNHH Đ1 (Việt Nam) vô hiệu.

Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu.

Tại Văn bản số 83/2025/CV-FV ngày 03/01/2026, Công ty TNHH Đ1 (Việt Nam) trình bày: Công ty Đ1 xác nhận bà Nguyễn Thị Mỹ H đã từng làm việc tại Công ty từ ngày 15 tháng 11 năm 2007, Công ty đã thanh toán đầy đủ tiền lương và tham gia đóng Bảo hiểm xã hội cho bà H theo quy định của pháp luật từ tháng 11 năm 2008 đến tháng 02 năm 2013. Khi bà H nghỉ việc, căn cứ vào đơn xin nghỉ việc của bà H, Công ty đã ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động và giải quyết các chế độ liên quan đối với bà H theo đúng quy định pháp luật.

Toàn bộ hồ sơ nhân sự, hợp đồng lao động, quyết định liên quan và bảng lương của bà Nguyễn Thị Mỹ H đã được lưu trữ đủ thời hạn và tiêu hủy sau khi người lao động nghỉ việc, đến thời điểm hiện tại Công ty không còn lưu giữ hồ sơ nhân sự của bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Công ty không biết sự việc người khác sử dụng chứng minh nhân dân của bà H để đến giao kết hợp đồng lao động và nhân danh bà H để làm việc tại Công ty. Do đó, Công ty Đ1 (Việt Nam) nhận thấy việc ký kết hợp đồng lao động giữa bà

H và công ty đã có dấu hiệu lừa dối ngay từ đầu, vi phạm các quy định của Bộ luật Lao động.

Trường hợp Tòa án tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH Đ1 và bà H vô hiệu Công ty đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định của pháp luật, công ty không chịu trách nhiệm về chế độ, quyền lợi khác và án phí, chi phí tố tụng phát sinh từ Hợp đồng lao động bị tuyên vô hiệu.

Tại Văn bản số 265/CV-BHXH ngày 23/01/2026, Bảo hiểm xã hội cơ sở B thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H cung cấp thông tin:

Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 13/12/1989, CMND 221270665, mã số 7408306710 có quá trình tham gia từ tháng 11/2008 đến tháng 02/2013 tại Công ty TNHH Đ1 (Việt Nam) đã được xác nhận bảo lưu trên sổ. Tại thời điểm tra cứu bà H chưa hưởng trợ cấp 1 lần, chưa hưởng thất nghiệp. Trường hợp Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, đề nghị tuyên người mượn hồ sơ cá nhân đi làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội được quyền điều chỉnh thông tin nhân thân đúng của người lao động.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thống nhất được toàn bộ nội dung tranh chấp cần giải quyết trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Thành P, người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Võ Thị P1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở B có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH Đ1 (Việt Nam) và bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1989, địa chỉ thường trú: Thôn T, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ liên hệ: Số F, đường Đ, ấp T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh vô hiệu do người khác sử dụng thông tin của bà H để giao kết hợp đồng lao động.

[3] Công ty TNHH Đ1 (Việt Nam) và bà Nguyễn Thị Mỹ H không cung cấp được hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty Đ1 và bà H nhưng Công ty T có ký hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Mỹ H (thực tế do người khác sử dụng thông

tin chứng minh nhân dân của bà H để giao kết), có tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ 11/2008 đến tháng 02/2013 cho bà H. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, có tồn tại Hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Mỹ H và Công ty TNHH Đ1 (Việt Nam).

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH Đ1 (Việt Nam) và bà Nguyễn Thị Mỹ H (do người khác sử dụng thông tin giả ký kết) vô hiệu:

Công văn 1767/LĐTBXH-BHXH năm 2022 của Bộ L, Thương binh và Xã hội hướng dẫn về trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động: *"Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ".*

Do đó, hợp đồng lao động do người khác sử dụng thông tin cá nhân của bà Nguyễn Thị Mỹ H giao kết với Công ty TNHH Đ1 (Việt Nam) vô hiệu do vi phạm quy định tại Điều 122 và điểm b, c khoản 1 Điều 117 Bộ luật dân sự. Nguyên đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu có căn cứ chấp nhận.

[5] Hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu được xác định theo quy định tại Điều 131 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Công ty TNHH Đ1 (Việt Nam) thừa nhận có người lao động làm việc tại công ty, tham gia bảo hiểm xã hội dưới tên bà Nguyễn Thị Mỹ H mã số sổ 7408306710 từ tháng 11/2008 đến tháng 02/2013 do Bảo hiểm xã hội cơ sở B cấp.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H làm việc tại Công ty TNHH F, tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 03/2009 đến khi chấm dứt hợp đồng lao động ngày 15/08/2025, mã số: 7909090206 do Bảo hiểm xã hội Thành phố H cấp ngày 09/07/2018.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị Mỹ H có 02 mã số tham gia đóng bảo hiểm xã hội và có trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng từ tháng 3/2009 đến tháng 02/2013.

[7] Người lao động sử dụng thông tin cá nhân của bà H có thời gian thực tế làm việc tại Công ty TNHH Đ1 (Việt Nam) và có tham gia đóng Bảo hiểm xã hội. Để bảo vệ quyền lợi của người lao động, người lao động thực tế tham gia làm việc có quyền và nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan bảo hiểm xã hội để được điều chỉnh thông tin và thực hiện các quyền và nghĩa vụ về Bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 127, 131 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 15, 16 điểm b khoản 1 Điều 49, 50, 51 Bộ luật Lao động;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H đối với bị đơn Công ty TNHH Đ1 (Việt Nam) về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

1.1. Tuyên bố Hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Nguyễn Thị Mỹ H (do người khác giao kết) với Công ty TNHH Đ1 (Việt Nam) thời gian từ tháng 11/2008 đến tháng 02/2013 vô hiệu.

1.2. Bà Nguyễn Thị Mỹ H có quyền và nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan bảo hiểm xã hội để thực hiện điều chỉnh thông tin Sổ bảo hiểm xã hội mã số 7408306710 và thực hiện các quyền và nghĩa vụ về Bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ H đồng ý chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Văn thư, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Lan Hương